

Số: *16*/2024/BC-TTH

Hà Nội, ngày *15* tháng *3* năm 2024

BÁO CÁO

Thường niên năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông công ty

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Tiến Thành
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100596523
- Vốn điều lệ: 373.748.460.000 VNĐ
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 373.748.460.000 VNĐ
- Địa chỉ: KĐT Việt Hưng, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.4) 38770620
- Số fax: (84.4) 38772668
- Website: tienthanhjsc.vn
- Mã cổ phiếu: TTH
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Tiến Thành được thành lập từ năm 1994, hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ. Với phương châm “Gắn lợi ích xã hội trong kinh doanh sản xuất” Công ty đã tiếp nhận người khuyết tật có khả năng lao động trên địa bàn các tỉnh phía Bắc đến và làm việc tại Công ty.

Ngày 12/12/1994, Công ty được Sở Lao động Thương binh và xã hội Hà Nội trao quyết định là cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người khuyết tật.

Ngày 04/11/2003, Công ty TNHH Tiến Thành chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành, được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100596523 với vốn điều lệ là 8 (tám) tỷ đồng. Bên cạnh việc duy trì sản xuất mặt hàng thủ công mỹ nghệ cho người lao động khuyết tật, Tiến Thành còn mở rộng thêm hoạt động kinh doanh thời trang cao cấp và kinh doanh đầu tư Bất động sản.

Trong quá trình hoạt động, theo định hướng của Ban Lãnh đạo Công ty, Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành luôn làm tốt công tác sử dụng lao động là người khuyết tật. Hàng năm Công ty được Sở Lao động Thương Binh và Xã hội Thành phố Hà Nội cấp chứng nhận là cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% trở lên lao động là người khuyết tật. Đồng thời, Công ty cũng được Liên đoàn lao động công nhận là đơn vị đạt danh



hiệu vững mạnh. Bên cạnh đó, Công ty và cá nhân các lãnh đạo của Công ty cũng nhận được nhiều bằng khen từ các Sở, ban, ngành của TP.Hà Nội.

Ngày 26/10/2016, 10 triệu cổ phiếu của Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 09/01/2017 Công ty đã hoàn thành phát hành 2.999.998 cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn điều lệ lên 129.999.980.000 VNĐ.

Ngày 09/11/2017 Công ty đã phát hành thành công 16.899.983 cổ phiếu, trong đó 3.899.985 cổ phiếu phát hành để trả cổ tức và 12.999.998 cổ phiếu chào bán ra công chúng tăng vốn điều lệ của công ty lên gần 300 tỷ đồng.

Ngày 09/09/2020 Công ty đã phát hành thành công 7.474.865 cổ phiếu để trả cổ tức tăng vốn điều lệ công ty lên 373.748.460.000 đồng.

Trải qua hơn 20 năm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, quy mô vốn điều lệ của công ty đã tăng trưởng từ 8 (tám) tỷ đồng lên hơn 373.748.460.000 đồng, hiệu quả hoạt động được nâng cao qua các năm.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

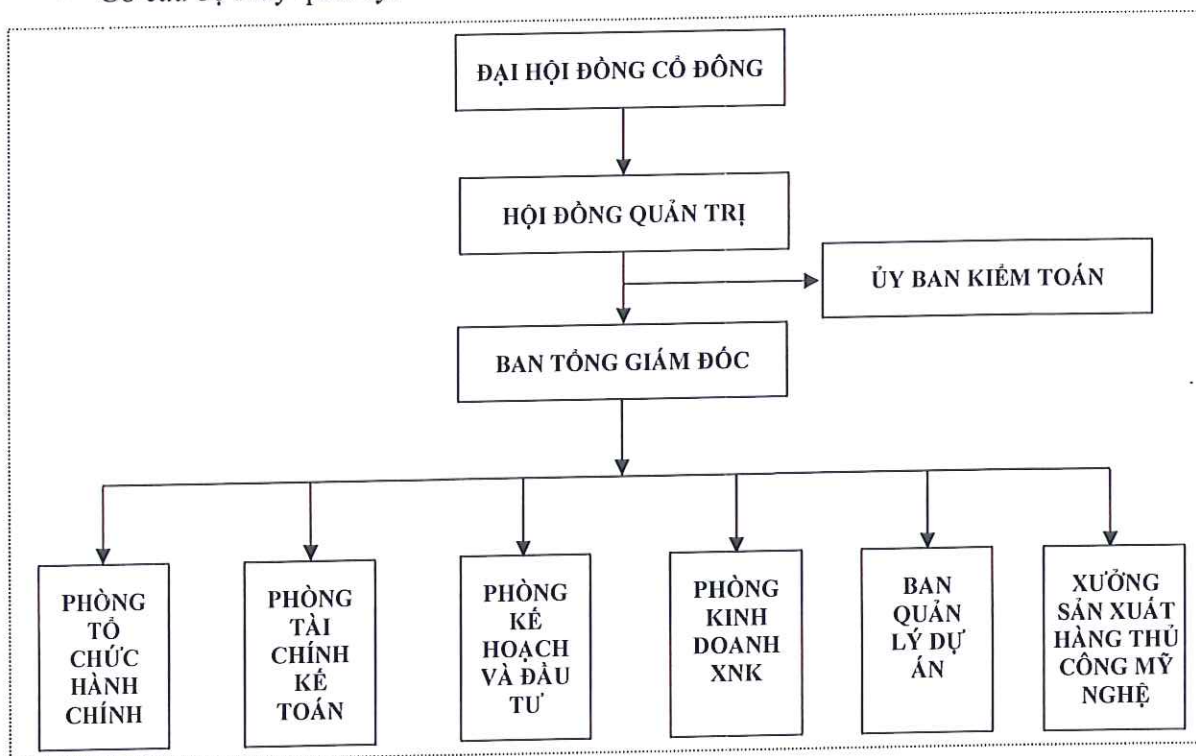
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh thương mại (thép, phôi thép, sản phẩm từ nhựa,...); Kinh doanh bất động sản.

- Địa bàn kinh doanh: các tỉnh trên cả nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp gồm Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng Giám đốc (TGD). Có UBKT trực thuộc HĐQT.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Công ty con, công ty liên kết: Không có

- Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:
 - + Luôn cố gắng hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.
 - + Tiếp tục duy trì và phát triển mảng kinh doanh thương mại, xây dựng hình ảnh và thương hiệu của Công ty.
 - + Đào tạo và phát triển nguồn lực nhân sự chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Tiếp tục phát triển mảng kinh doanh thương mại
 - + Mở rộng khoản đầu tư hướng theo mô hình Holdings
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
 - + Tăng trưởng kinh tế bền vững: tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận.
 - + Phát triển xã hội bền vững: Cung cấp các sản phẩm chất lượng, phù hợp với nhu cầu của khách hàng; Đảm bảo môi trường làm việc và quyền lợi cho người lao động tạo sự gắn bó lâu dài với công ty.
 - + Giữ gìn môi trường bền vững: Tuân thủ các quy định của pháp luật ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; tiết kiệm năng lượng, văn phòng phẩm giảm thiểu rác thải văn phòng....

5. Các rủi ro:

✓ Rủi ro về kinh tế:

Rủi ro về kinh tế là các loại rủi ro tạo ra từ các yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là tăng trưởng GDP, tỷ lệ lạm phát và lãi suất.

Năm 2023, kinh tế toàn cầu phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Xung đột Nga - U-crai-na tiếp diễn, trong khi xung đột mới bùng phát ở Trung Đông, Biển Đỏ trong các tháng cuối năm. Tình trạng thời tiết cực đoan diễn ra ở nhiều nơi, hạn hán kéo dài trên phạm vi rộng, bão lũ, thiên tai ở các quốc gia làm cho sản xuất và tiêu dùng lương thực mất cân đối. Thị trường hàng hóa thế giới có nhiều biến động. Lạm phát tiếp tục neo ở mức cao, tăng trưởng thương mại yếu và niềm tin người tiêu dùng chậm phục hồi. Trong bối cảnh ấy, nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt để ưu tiên kiềm chế lạm phát. Tổng cầu suy yếu, kinh tế tăng trưởng chậm ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế lớn trong khi thị trường tài chính tiền tệ, bất động sản tại một số nước tiềm ẩn nhiều rủi ro. Bên cạnh việc gia tăng các quy định về phát triển bền vững ảnh hưởng đến nhập khẩu, nhiều nước cũng gia tăng bảo hộ thương mại.

Trong những báo cáo mới nhất, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 được các tổ chức quốc tế điều chỉnh so với dự báo trước đây, nhưng hầu hết dự báo đều thấp hơn tốc độ tăng trưởng năm 2022. Liên minh châu Âu (EU) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu

năm 2023 đạt 3,1%, điều chỉnh tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 5-2023, thấp hơn mức tăng trưởng 3,3% của năm 2022; Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 đạt 3,0%, giữ nguyên so với dự báo tháng 7-2023, thấp hơn mức tăng trưởng 3,5% năm 2022; Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) nhận định kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng trưởng 2,9%, điều chỉnh giảm 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9-2023 và thấp hơn mức tăng trưởng 3,3% năm 2022; Fitch Ratings (FR) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 đạt 2,9%, cao hơn 0,4 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9-2023; Ngân hàng Thế giới (WB) nhận định tăng trưởng toàn cầu đạt 2,1% năm 2023, giữ nguyên so với dự báo trong tháng 6-2023 và thấp hơn mức tăng 3,1% của năm 2022.

Kim ngạch thương mại toàn cầu năm 2023 đạt xấp xỉ 30.700 tỷ USD, giảm 5% so với năm ngoái. Trong đó, thương mại hàng hóa giảm gần 2.000 tỷ USD, tương đương mức giảm 8%, song thương mại dịch vụ tăng khoảng 500 tỷ USD, tương đương mức tăng 7%. Dự báo triển vọng thương mại năm mới 2024 còn nhiều bất ổn trước những căng thẳng địa - chính trị dai dẳng, tình trạng nợ công cao ở nhiều nước đang phát triển và tăng trưởng kinh tế không ổn định lan rộng ở nhiều nền kinh tế sẽ tác động tiêu cực đến mô hình thương mại toàn cầu.

Trong năm 2023, hầu hết giá cả các loại hàng hóa về mức bình thường so với trước đại dịch COVID-19 mà chủ yếu do giá năng lượng giảm mạnh và tăng trưởng toàn cầu suy giảm cùng tâm lý lo ngại suy thoái kinh tế. So với cuối năm 2022, giá năng lượng giảm 8,2%, giá hàng hóa phi năng lượng tăng 1,7%, giá nguyên liệu thô chỉ tăng nhẹ. Giá kim loại công nghiệp tăng 2,7%, kim loại quý tăng 3,7%. Sau khi đạt đỉnh trong năm 2022, sang năm 2023, áp lực giá tiêu dùng toàn cầu theo xu hướng giảm dần.

Đến ngày 15/12/2023, thống kê các ngân hàng Trung ương trên thế giới có khoảng 160 lượt tăng lãi suất cơ bản, 72 lượt cắt giảm; lần lượt các con số này cho năm 2021 và năm 2022 là 113 lượt tăng, 14 lượt giảm và 367 lượt tăng, 17 lượt giảm. Hết quý III năm 2023, gần như tất cả ngân hàng Trung ương lớn đều ngừng tăng lãi suất cơ bản (ngoại trừ Ngân hàng Trung ương Ô-xtrây-li-a với đợt tăng lãi suất thêm 0,25 điểm % vào tháng 11/2023), nhưng vẫn giữ quan điểm chính sách tiền tệ thắt chặt khi lạm phát lỗi vẫn cao và chưa có xu hướng giảm rõ rệt. Có thể thấy, chính sách thắt chặt tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã phần nào thành công trong việc kiềm chế lạm phát trong năm 2023. Trong các phiên họp chính sách cuối cùng của năm 2023, các nhà hoạch định chính sách của cả Fed và ECB bắt đầu đề cập đến việc nới lỏng tiền tệ, cắt giảm lãi suất trong năm 2024.

Việt Nam bước vào thực hiện kế hoạch năm 2023 với cả cơ hội và khó khăn, thách thức. Bên cạnh việc xử lý các tác động, thách thức từ bối cảnh quốc tế, Việt Nam cũng phải nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế..., đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm các cân đối lớn và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tăng trưởng GDP cả năm 2023 ước đạt khoảng 5,05%, không đạt mục tiêu Quốc hội đã đề ra là 6,5% bởi các nguyên nhân chính: (1) Ngoại cầu suy yếu do lạm phát tăng nhanh trên toàn cầu khiến các nền kinh tế lớn liên tục tăng lãi suất để thực hiện thắt chặt chính sách tiền tệ, nhu cầu tiêu dùng và mở rộng đầu tư theo đó cũng suy giảm; (2) Cầu trong nước hồi phục chậm trên cả hai lĩnh

vực tiêu dùng và đầu tư, biểu hiện qua các chỉ số tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng và tăng trưởng tín dụng đều đạt mức tăng thấp so với tốc độ tăng của cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2023 ước tăng khoảng 3,3% so với năm 2022, tương đương với tốc độ tăng CPI bình quân của năm 2022 so với năm 2021. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2023 tăng khoảng 4,2% so với năm 2023 với xu thế giảm liên tục kể từ đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu khiến mức lạm phát cơ bản cao hơn mức tăng lạm phát tổng thể bình quân do giá xăng dầu bình quân trong nước 11 tháng năm 2023 giảm khoảng 12% so với cùng kỳ năm trước, giá gas giảm 7,5% là yếu tố kiềm chế tốc độ tăng của CPI, nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản. Nhìn chung CPI năm 2023 tăng thấp hơn nhiều do với mục tiêu đề ra (dưới 4,5%) chủ yếu do yếu tố cầu chậm hồi phục.

Năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có 4 lần điều chỉnh giảm lãi suất điều hành với tổng mức giảm từ 0,5 - 2%/năm, đồng thời chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế phục hồi sản xuất, kinh doanh. Tính đến cuối tháng 12/2023, mặt bằng lãi suất cho vay toàn hệ thống giảm từ 1 - 2% so với đầu năm. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể tiếp cận nguồn vốn tín dụng với chi phí lãi vay thấp hơn để mở rộng sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên tăng trưởng tín dụng vẫn ở mức thấp do việc đầu tư, sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng giảm dẫn đến cầu tín dụng của người dân, doanh nghiệp giảm theo; khách hàng có nhu cầu vay vốn, nhưng lại không đáp ứng được điều kiện vay; thị trường bất động sản khó khăn dẫn đến khả năng hấp thụ tín dụng của lĩnh vực này giảm...

Dự báo trong năm 2024, các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam như: Hậu quả của đại dịch Covid 19 vẫn còn dai dẳng; Lạm phát ở một số nền kinh tế lớn nhiều khả năng vẫn ở mức cao do tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt; Nợ công tiếp tục gia tăng, Tăng trưởng thương mại toàn cầu tiếp tục xu hướng thấp, chịu ảnh hưởng từ cạnh tranh địa chính trị diễn biến căng thẳng, khó lường; Áp lực từ giá dầu thô, lương thực biến động mạnh, tăng lãi suất kéo dài ở nhiều quốc gia... Khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu chưa rõ ràng. Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tiềm ẩn nhiều diễn biến khó lường, trên cơ sở đề xuất của Chính phủ, Quốc hội đã phê duyệt mục tiêu tốc độ tăng CPI bình quân năm 2024 là 4 - 4,5%, điều này cho thấy áp lực lạm phát trong năm 2024 rất lớn.

✓ *Rủi ro về luật pháp:*

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần đồng thời niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), vì vậy mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định hướng dẫn liên quan. Trong những năm gần đây, Quốc hội đã thông qua nhiều luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi

trường kinh doanh, hoạt động của các công ty đại chúng, công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt. Bên cạnh đó, Bộ tài chính cũng ban hành nhiều văn bản luật để hướng dẫn các công ty trong công tác quản trị công ty.

✓ *Rủi ro biến động giá:*

Hoạt động thương mại là hoạt động mang lại nguồn doanh thu ổn định cho Công ty. Trước bối cảnh lạm phát toàn cầu đang diễn ra cũng như ảnh hưởng từ xung đột Nga - Ukraine gây đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả nguyên vật liệu xây dựng đứng trước nguy cơ có những biến động khó lường. Giá nguyên vật liệu xây dựng biến động sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty.

Trong bối cảnh nền kinh tế với nhiều khó khăn và thách thức, để giảm thiểu các rủi ro, Ban lãnh đạo công ty cũng đã có kế hoạch tài chính hợp lý, tiết giảm chi phí, tìm kiếm mở rộng thêm đối tác, mặt hàng kinh doanh để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được ổn định.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023		(%) tăng/giảm	
		Kế hoạch	Thực hiện	So với cùng kỳ	TH/KH
Doanh thu thuần	462,55	180,00	857,76	85,4	376,5
Lợi nhuận trước thuế	-1,66	1.000	22,77	N/a	2176,8
Lợi nhuận sau thuế	-1,80	1.000	19,30	N/a	1830,9

Năm 2023, Doanh thu và Lợi nhuận của Công ty đều tăng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái và đều hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh ĐHCĐ đã đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Trong năm 2023, Công ty đã bắt đầu ghi nhận thêm doanh thu Bất động sản thuộc Dự án “Tổ hợp siêu thị, văn phòng kết hợp nhà ở” tại ô đất CT-08C, KĐT Việt Hưng, Phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội là 236,2 tỷ đồng, đã bàn giao được 132 căn.

- Hoạt động kinh doanh thương mại vẫn đạt mức doanh thu đều trong các tháng và tăng mạnh những tháng cuối năm. Bên cạnh việc kinh doanh các mặt hàng thép, phôi thép, ... trong năm 2023, Công ty đã mở rộng thêm mảng kinh doanh các sản phẩm từ nhựa (pallet nhựa, hạt nhựa,...) dẫn tới doanh thu mảng kinh doanh thương mại đạt 621,5 tỷ đồng, tăng 34,4% so với cùng kỳ.

- Về chi phí hoạt động: Trong năm 2023, chi phí bán hàng tăng mạnh (tăng 45,5 tỷ đồng so với năm 2023) là do tăng 49 tỷ đồng chi phí phân phối căn hộ thuộc dự án bất động sản. Còn lại tất cả các chi phí khác đều giảm mạnh như chi phí vận chuyển (giảm 62,3%), chi phí quản lý doanh nghiệp (giảm 65,3%).

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách ban điều hành:

❖ **Ông Phan Thanh Nam – Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Phan Thanh Nam
- Sinh năm : 1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 72, TDP Viên 7, P. Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Lập trình ứng dụng
- Quá trình công tác
 - 2007 - 2008 : Giám sát khu vực – Công ty Sơn 4 Orange
 - 2006 - 2016 : Giám sát khu vực & Quản lý vùng – CTTNHH Sơn TOA
 - 2016 – 2019 : Quản lý bộ phận kinh doanh – CTTNHH KCC Việt Nam
 - 23/4/2019 đến nay : Thành viên HĐQT – CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
 - 12/11/2019 đến nay : Tổng Giám đốc – CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- Chức vụ tại Công ty : TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Người đại diện pháp luật
- Tổng số CP nắm giữ : 0 cổ phần

Ông Phạm Quang Chiến – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : Phạm Quang Chiến
- Năm sinh : 1986
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Lâm Xuyên 2, Tam Hồng, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác
 - 2009 - 2016 : Tổ trưởng - Công ty cổ phần Licogi 13 E&C
 - 2016 - 2023 : Giám đốc - Công ty TNHH Dịch vụ TM Nam Hà Nội
 - 7/2020 đến nay : Tổng giám đốc - CTCP Đầu tư Phương Đông Hòa Bình
 - 10/2020 đến nay : Phó Tổng giám đốc CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- Chức vụ tại Công ty : Phó Tổng giám đốc
- Tổng số CP nắm giữ : 0 cổ phần

Bà Nguyễn Thị Huệ – Kế toán trưởng

- Họ và tên : Nguyễn Thị Huệ
- Sinh năm : 1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú: : CT4 KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác :
 - 2008 – 2015 : Phụ trách phòng TCKT Công ty T&T Hưng Yên
 - 2015 – 2016 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Aeolus Phong Thuận
 - 2017 – 2018 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Aeolus Henan
 - 2019 – 2020 : Kế toán trưởng CTCP Dịch vụ an ninh Thành Đồng
 - 2021 – 2022 : NV kế toán CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
 - 19/4/2022 – đến nay : Kế toán trưởng CTCP Thương mại và dịch vụ Tiến Thành
- Chức vụ tại Công ty : Kế toán trưởng
- Tổng số CP nắm giữ : 0 cổ phần

b) Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên, các chính sách, thay đổi chính sách đối với người lao động:

Tại thời điểm 31/12/2023, số lượng người lao động tại Công ty là 18 người (chưa bao gồm nhân sự kiêm nhiệm và dịch vụ thuê ngoài). Chính sách đóng góp cho cộng đồng và xã hội của Công ty được thể hiện thông qua các hoạt động hỗ trợ y tế công cộng, tạo công ăn việc làm cho người khuyết tật. Công ty đã sử dụng hiệu quả lao động là người khuyết tật trong hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ: mây tre đan, sơn mài, hàng thủ công từ giấy,... qua đó tạo cho người khuyết tật có cơ hội cải thiện cuộc sống.

- Chính sách phát triển nguồn nhân lực: Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo và bồi dưỡng ngắn hạn phù hợp đối với từng vị trí, nâng cao năng lực quản lý, năng lực làm việc của nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty luôn coi trọng việc thu hút nhân tài trẻ, giỏi; phát triển năng lực, kỹ năng chuyên môn của đội ngũ nhân viên có sẵn theo hướng chuyên nghiệp hóa, tăng hiệu suất làm việc và đáp ứng được nhu cầu công việc trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

- Chính sách tiền lương, thưởng: Định hướng tiền lương và tiền thưởng phân phối cho người lao động luôn tương xứng với chức danh và kết quả làm việc của người lao động.

- Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ xã hội cho người lao động theo Luật lao động và Nội quy lao động. Công ty thực hiện chế độ làm việc 44h/tuần, ngoài ra có thể làm thêm giờ với mức lương thỏa thuận, cao hơn mức bình thường nếu công việc yêu cầu nhưng vẫn đảm bảo chế độ nghỉ ngơi và làm việc theo đúng quy định của pháp luật. Vào dịp lễ tết công ty có tổ chức tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong công ty. Đối với người lao động khuyết tật: công ty có chính sách đảm bảo an toàn cho lao động người khuyết tật, sắp xếp chỗ ăn ở, hỗ trợ tiền ăn hàng ngày cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

❖ Tình hình thực hiện dự án

- Dự án tổ hợp siêu thị, văn phòng kết hợp với nhà ở tại ô đất CT-08C, KĐT Việt Hưng, phường Đức Giang, quận Long Biên: Tính đến thời điểm 12/03/2024, Dự án đã bàn giao 178/182 căn hộ và 4/20 căn shop house. Các căn đăng ký thi công là 144 căn trong đó 109 căn đã nghiệm thu hoàn cợc. Các căn hộ đã về ở chính thức là 127 căn.

b) Công ty con: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	786.522.903.524	657.061.059.752	-16,5
Doanh thu thuần	462.548.615.697	857.764.962.485	85,4
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-2.857.608.092	22.819.150.227	-898,5
Lợi nhuận khác	1.200.364.490	-50.668.844	n/a
Lợi nhuận trước thuế	-1.657.243.602	22.768.481.383	n/a
Lợi nhuận sau thuế	-1.803.630.495	19.308.685.002	n/a
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (lần) Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,88	2,80	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (lần) <u>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,88	2,27	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	48,3	35,14	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	93,3	54,17	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân (lần)	1,49	4,21	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	0,59	1,19	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	-0,39	2,25	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	-0,44	4,53	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	-0,23	2,94	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)	-0,62	2,66	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 37.374.846 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 37.374.846 cổ phần
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 29/09/2023 do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp)

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
	Tổng	37.374.846	100	4.380	8	4.372
	Trong đó:					
I	Cổ đông trong nước	37.264.931	99,7	4371	6	4.365
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% VĐL	0	0	0	0	0
3	Cổ đông sở hữu <5% VĐL	37.264.931	99,7	4.371	6	4.365
II	Cổ đông nước ngoài	109.915	0,3	9	2	7
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 49% (theo Văn bản số 4564/UBCK-PTTT ngày 29/07/2019 của Ủy ban chứng khoán nhà nước)
- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ.
- e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại không phải là đơn vị sản xuất, nên chủ yếu là nhập thành phẩm để kinh doanh thương mại.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu là điện năng. Nguồn điện được công ty sử dụng tiết kiệm để giảm chi phí đầu vào nhằm gia tăng lợi nhuận.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước sạch do thành phố cung cấp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Hiện tại công ty chưa có hệ thống tái chế và tái sử dụng lại nguồn nước đã qua sử dụng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2023 là 18 người

- Mức thu nhập bình quân: 9.500.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty luôn thực hiện các chính sách lao động đúng theo Luật lao động, Nội quy lao động.

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày; 5,5 ngày/tuần; nghỉ chiều thứ 7 và chủ nhật. Khi phát sinh các công việc và có yêu cầu tiến độ CBNV có thể đăng ký làm thêm giờ và được hưởng chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Người lao động được nghỉ các ngày lễ tết, nghỉ ốm, thai sản... theo quy định của nhà nước và có tối thiểu 12 ngày nghỉ phép/năm làm việc tại Công ty.

- Điều kiện làm việc: Đối với khối nhân viên văn phòng Công ty trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng điều kiện làm việc cho người lao động. Đối với người lao động là người khuyết tật, công ty sắp xếp chỗ ăn nghỉ và hỗ trợ tiền ăn; thực hiện nghiêm chỉnh chế độ bảo hộ an toàn lao động, an toàn vệ sinh lao động không để xảy ra bất kỳ tai nạn không mong muốn nào.

- Chính sách tuyển dụng: Tuyển dụng nhân sự trên bảng mô tả công việc đã xây dựng, tuyển dụng theo đúng quy trình công ty đã ban hành đảm bảo tuyển được nhân sự phù hợp với môi trường làm việc tại Công ty.

- Chính sách lương, thưởng: Định hướng tiền lương, thưởng phân phối cho người lao động tương xứng với vị trí chức danh, thâm niên công tác và kết quả làm việc của người lao động. Định kỳ thực hiện đánh giá nhân sự để điều chuyển vị trí công tác cho phù hợp và tăng lương cho người lao động.

- Chính sách bảo hiểm, phúc lợi xã hội: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ xã hội cho người lao động theo Luật lao động và Nội quy lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ lễ tết theo quy định, trợ cấp khó khăn. Có chính sách hỗ trợ người lao động trong những giai đoạn nghỉ giãn cách xã hội.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và phân loại nhân viên: Cán bộ phụ trách các phòng/bộ phận tự đào tạo nội bộ cho các nhân sự thuộc phạm vi mình quản lý đảm bảo đáp ứng được công việc.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã tạo công ăn việc làm cho nhiều người khuyết tật trong hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ: mây tre đan, hàng thủ công từ giấy,...giúp họ có cơ hội cải thiện cuộc sống. Bên cạnh đó, công tác từ thiện xã hội luôn được công ty quan tâm.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô có nhiều khó khăn với sự biến động của thị trường chứng khoán, thị trường BĐS âm ảm, các dự án BĐS mới triển khai ít,... Công ty cũng chịu những ảnh hưởng từ khó khăn chung của nền kinh tế. Tuy nhiên, với sự quyết tâm, đoàn kết của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty đều tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ và vượt xa các chỉ tiêu ĐHCĐ đã đặt ra. Trong đó, Doanh thu đạt 857,76 tỷ đồng tăng 85,4% so với năm 2022 và vượt 376,5% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế lãi 19,3 tỷ đồng (năm 2022 lỗ 1,8 tỷ đồng), vượt 1830,9% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	% tăng/giảm
	Tổng tài sản	786.522.903.524	657.061.059.752	-16,5
1	Tài sản ngắn hạn	714.010.125.435	646.564.587.310	-9,4
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	23.563.746.332	8.130.933.053	-65,5
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	305.781.737.736	516.095.191.381	68,8
-	<i>Phải thu ngắn hạn khách hàng</i>	<i>200.534.944.427</i>	<i>449.958.484.823</i>	<i>124,4</i>
-	<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>151.386.610</i>	<i>38.247.552.098</i>	<i>25164,8</i>
-	<i>Phải thu về cho vay ngắn hạn</i>	<i>30.000.000.000</i>	<i>30.000.000.000</i>	<i>-</i>
-	<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	<i>78.323.193.518</i>	<i>526.654.460</i>	<i>-99,3</i>
-	<i>Dự phòng phải thu khó đòi</i>	<i>-3.227.786.819</i>	<i>-2.637.500.000</i>	<i>-</i>
1.3	Tài sản ngắn hạn khác	5.161.263.628	854.761.208	-83,4
1.3	Hàng tồn kho	379.503.377.739	121.483.701.668	-68,0
-	<i>Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang</i>	<i>328.441.742.839</i>	<i>121.483.701.668</i>	<i>-63,0</i>
-	<i>Hàng hóa</i>	<i>51.061.634.900</i>	<i>0</i>	<i>-</i>
2	Tài sản dài hạn	72.512.778.089	10.496.472.442	-85,5

2.1	Phải thu dài hạn khác	6.000.000	6.000.000	-
2.2	Tài sản cố định	89.565.485	0	-
2.3	Đầu tư tài chính dài hạn	72.184.217.628	10.450.000.000	-85,5
2.4	Tài sản dài hạn khác	232.994.976	40.472.442	-82,6

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023)

Tính đến 31/12/2023, tổng giá trị tài sản của công ty là 657 tỷ đồng, giảm 16,5% so thời điểm đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu là do: (1) Công ty thực hiện thoái vốn góp tại các đơn vị sau khi đánh giá lại tình hình hoạt động của đơn vị góp vốn; (2) Hàng tồn kho giảm do kết chuyển giá vốn ghi nhận doanh thu tại Dự án

- Trong cơ cấu tài sản chủ yếu là tài sản ngắn hạn chiếm 98,4%, tài sản dài hạn chiếm 1,6%. Trong đó: khoản phải thu khách hàng ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất (68,5% tổng tài sản), tiếp đến là hàng tồn kho (chiếm 18,5% tổng tài sản).

+ Phải thu khách hàng chủ yếu là các khách hàng kinh doanh thương mại. Tuy nhiên các khoản phải thu này đa phần là chưa đến hạn thanh toán, bộ phận kế toán vẫn theo dõi để đôn đốc thu hồi công nợ đúng thời gian theo thỏa thuận.

+ Hàng tồn kho là toàn bộ chi phí liên quan đến đầu tư xây dựng Dự án tổ hợp siêu thị, văn phòng kết hợp nhà ở tại ô đất CT-O8C, KĐT Việt Hưng, Phường Long Biên, Hà Nội.

- Hiệu suất sử dụng tài sản:

$$\text{Vòng quay tổng tài sản} = \frac{\text{Tổng doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản bình quân}} = \frac{857,76 \text{ tỷ đồng}}{721,79 \text{ tỷ đồng}} = 1,19 \text{ vòng}$$

$$\text{Vòng quay tài sản cố định} = \frac{\text{Tổng doanh thu thuần}}{\text{Tổng TSCĐ bq}} = \frac{857,76 \text{ tỷ đồng}}{44,78 \text{ triệu đồng}} = 4,12 \text{ vòng}$$

b) Tình hình nợ phải trả:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)	% tăng/giảm
I	Nợ ngắn hạn	379.651.899.524	230.881.370.750	-39,2
1	Phải trả người bán ngắn hạn	64.462.274.316	61.660.489.777	-4,3
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	282.628.195.557	143.402.482.642	-49,3
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	377.873.577	5.522.930.290	1361,6
4	Phải trả ngắn hạn khác	29.902.301.235	18.014.213.202	-39,8
5	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.281.254.839	2.281.254.839	-
II	Nợ dài hạn	0	0	-
	Tổng cộng	379.651.899.524	230.881.370.750	-39,2

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023)

Tính đến ngày 31/12/2023: Các khoản nợ phải trả của Công ty là 230,88 tỷ đồng, giảm 39,2% so với thời điểm đầu năm, trong đó đều là nợ ngắn hạn.

Các chỉ số nợ phải trả:

$$\text{Hệ số nợ trên tổng tài sản} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Tổng tài sản}} = \frac{230,88 \text{ tỷ đồng}}{657,06 \text{ tỷ đồng}} = 35,14\%$$

$$\text{Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = \frac{230,88 \text{ tỷ đồng}}{426,18 \text{ tỷ đồng}} = 54,17\%$$

Cơ cấu nợ phải trả năm 2023 vẫn ở mức đảm bảo; nguồn vốn sử dụng vào hoạt động kinh doanh chủ yếu là nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn vốn tự có của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2023, Công ty vẫn giữ nguyên mô hình hoạt động là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc (đứng đầu là Tổng giám đốc). Theo đó có UBKT trực thuộc HĐQT.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2024, đồng thời bám sát chiến lược phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo. Cụ thể như sau:

- Về mảng dự án: Tiếp nối kinh nghiệm và năng lực điều hành hiện có, hiện tại công ty đang tiếp cận một số dự án BĐS để triển khai tiếp nối khi Dự án hiện tại hoàn thành. Các dự án mới đang trong quá trình thực hiện các thủ tục pháp lý để thực hiện đầu tư dự án.

- Tiếp tục duy trì và phát triển mảng kinh doanh thương mại (thép, nhựa...);

- Tiếp tục cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty

- Chú trọng, quan tâm đến chính sách người lao động, nâng cao chất lượng đào tạo tuyển dụng, chính sách phúc lợi xã hội nhằm động viên khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài.

- Luôn bám sát tình hình thực tiễn, cập nhật thông tin, phân tích, dự báo tình hình nền kinh tế của thế giới và trong nước ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để định hướng, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và đề ra các chỉ tiêu kinh tế kịp thời, phù hợp với tình hình.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của Kiểm toán (trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty đã sử dụng nguồn năng lượng, nước, văn phòng phẩm... tiết kiệm. Thực hiện nghiêm túc vấn đề đảm bảo vệ sinh môi trường, xử lý rác thải đúng quy định.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Ban lãnh đạo luôn tạo điều thuận lợi cho người lao động trong quá trình làm việc tại công ty; Các chế độ, chính sách phúc lợi

liên quan đến người lao động luôn được đảm bảo; Tạo điều kiện cho CBNV học tập và bổ sung kiến thức chuyên môn; Đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tạo công ăn việc làm và đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho người lao động khuyết tật đang sinh sống và làm việc trong địa bàn của Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh: Hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ giao cho.

- Công tác quản lý: HĐQT, ban tổng giám đốc và cấp quản lý đã phối hợp nhuần nhuyễn trong công tác quản lý điều hành công ty. Các phòng/ban, vị trí công tác thực hiện đúng vai trò, chức năng của mình. Khen, thưởng kỷ luật CBNV theo đúng chế độ, đảm bảo công bằng giữa người lao động. Đảm bảo an toàn cho người lao động khuyết tật, không có tai nạn hay sự cố đáng tiếc nào xảy ra.

- Công tác tài chính kế toán: Ủy ban kiểm toán cùng bộ phận tài chính kế toán thực hiện tốt công tác giám sát tài chính, cân đối nguồn lực giữa sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng. Đảm bảo an toàn nguồn tiền đầu tư dự án và tài chính.

- Quan hệ cổ đông: Thực hiện tốt việc công bố thông tin chính xác và kịp thời đến các cổ đông, minh bạch trong toàn bộ hoạt động của Công ty

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Trong năm 2023 Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình theo Pháp luật và Điều lệ công ty; thực hiện đúng và nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; duy trì các cuộc họp giao ban để có sự chỉ đạo kịp thời và đưa ra các giải pháp hiệu quả;

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp;

- Các báo cáo tài chính quý/bán niên/năm, báo cáo quản trị của Công ty hoàn thành đúng quy định và đúng thời hạn; Báo cáo tài chính năm 2023 được đơn vị kiểm toán chấp nhận toàn phần;

- Thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy trình và quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và không bị cơ quan quản lý nhắc nhở hay phạt vi phạm về nghĩa vụ công bố thông tin.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	TH2023	KH2024	%tăng/giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	857.764.962.485	603.692.000.000	-29,6%
2	Lợi nhuận sau thuế	19.308.685.002	7.700.000.000	-60,1%

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không tham gia điều hành, 01 thành viên HĐQT độc lập cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ tại công ty	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng chức danh nắm giữ tại tổ chức khác
1	Đào Vũ Thịnh Vân	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	9.717	1
3	Nguyễn Hữu Trường	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm thành viên UBKT	0	1
4	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên HĐQT kiêm KTT	0	0
5	Phan Thanh Nam	Thành viên HĐQT kiêm TGD	0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ủy ban kiểm toán (chi tiết tại Mục 2 phần V)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng nhiệm vụ và chức năng của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị tiến hành 13 cuộc họp, theo đó các chủ trương, quyết định đều bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên đã tham gia đầy đủ, thảo luận đóng góp ý kiến và thống nhất thông qua các nội dung sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	15/03/2023	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
2	01B/2023/NQ-HĐQT	15/03/2023	Nhận lại phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư phát triển Minh Văn Anh	100%
3	02/2023/NQ-HĐQT	04/04/2023	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
4	03/2023/NQ-TTH	05/05/2023	Thay đổi nhân sự (Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Người được UQ CBTT)	100%
5	04/2023/NQ-TTH	10/05/2023	Thông qua thời gian, địa điểm, chương trình họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ	100%

			thường niên năm 2023	
6	04A/2023/NQ-HĐQT	10/05/2023	Nhận lại một phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Red Ocean Việt Nam	100%
7	04B/2023/NQ-HĐQT	10/05/2023	Gia hạn hợp đồng tài trợ vốn ngắn hạn cho Công ty TNHH giải pháp công nghệ sáng tạo DHM	100%
8	05/2023/NQ-HĐQT	12/06/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023	100%
9	06/2023/NQ-HĐQT	15/06/2023	Thay đổi nhân sự Công ty (Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty)	100%
10	07/2023/NQ-HĐQT	27/09/2023	Tham gia góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư sản xuất Thương mại Toàn Phát	100%
11	08/2023/NQ-HĐQT	30/10/2023	Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Red Ocean Việt Nam	100%
12	08B/2023/NQ-HĐQT	30/10/2023	Gia hạn Hợp đồng tài trợ vốn ngắn hạn cho Công ty TNHH giải pháp công nghệ sáng tạo DHM	100%
13	09/2023/NQ-HĐQT	22/12/2023	Thay đổi đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Hội đồng quản trị có 05 thành viên trong đó có 01 thành viên độc lập. Thành viên HĐQT độc lập là Chủ tịch ủy ban kiểm toán đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ của mình. Thông qua hoạt động giám sát của mình nhằm đảm bảo mọi hoạt động của công ty đều tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định của các cơ quan quản lý.

e) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có.

2. Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán:

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	0,026%
2	Nguyễn Hữu Trường	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm thành viên UBKT	0%

b) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

Trong năm 2023, Ủy ban kiểm toán đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể:

- Giám sát Ban điều hành việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT trong năm 2023;

- Kiến nghị về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC và thẩm định các báo cáo tài chính năm 2023;
- Rà soát các giao dịch với bên có liên quan;
- Triển khai công tác kiểm toán nội bộ, giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro;
- Giám sát việc thực hiện Công bố thông tin trên TTCK

Trong năm 2023, Ủy ban kiểm toán đã tiến hành 02 cuộc họp các thành viên tham dự đầy đủ và biểu quyết thông qua 100% nội dung tại cuộc họp.

Kiến nghị của UBKT tại các cuộc họp:

- Ban lãnh đạo cần tăng cường bám sát, theo dõi, đôn đốc việc thu hồi các khoản phải thu theo đúng với tiến độ.
- Thay đổi đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Hội đồng quản trị: nhận thù lao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT năm 2023 là 324.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi bốn triệu đồng). Công ty đã hoàn thành việc chi trả hết thù lao cho HĐQT trong tháng 2/2024

- Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng: Tiền lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng theo quy chế lương của Công ty.

- Chi phí hoạt động: Thực hiện theo quy định của công ty

(Thu nhập của HĐQT, TGD và KTT trong năm 2023 được trình bày trong thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2023)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Về cơ bản Công ty đã áp dụng và thực hiện đúng các chuẩn mực quản trị Công ty đại chúng, đáp ứng đúng yêu cầu quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP có dạng ý kiến ngoại trừ liên quan đến các vấn đề sau:

+ Không tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho tại thời điểm 01/01/2022, không thực hiện các thủ tục thay thế, do đó Kiểm toán viên không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và giá trị hàng hóa trong khoản mục hàng tồn kho tại ngày 01/01/2022. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế chứng minh tính hiện hữu của hàng tồn kho tại ngày 31/12/2022, đồng thời thực hiện tham gia chứng kiến kiểm kê tại thời điểm 31/12/2023. Do đó vấn đề này không còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2023.

+ Kiểm toán viên không thu thập được đầy đủ bằng chứng về sự suy giảm giá trị khoản đầu tư góp vốn vào dự án “Khu nhà ở thương mại để bán cho các hộ gia đình xã viên HTX nông nghiệp tại phường Mai Dịch” với giá trị 65,25 tỷ đồng. Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành và Công ty TNHH Đầu tư và phát triển tài chính Hikari Japan đã có biên bản làm việc để tất toán khoản đầu tư này, theo đó Công ty TNHH Đầu tư và phát triển tài chính Hikari Japan đã hoàn trả toàn bộ số tiền hợp tác là 65,25 tỷ đồng và lãi phát sinh là 1.328.451.389 đồng theo biên bản thỏa thuận. Như vậy vấn đề này không còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2023.

Các vấn đề này không ảnh hưởng đến Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính của Chúng tôi đã nêu trên đây.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023.

Toàn văn Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.tienthanhjsc.vn (Mục Quan hệ cổ đông – Báo cáo tài chính).

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN
- Cổ đông công ty
- Lưu VT

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Chanh Nam